TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH Đ
Bản án số: **31**/2023/HSST.
Ngày: 28/8/2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E, TỈNH Đ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhã Phương.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Trường và ông Lê Khắc Dũng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện E.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thước - Chức vụ: Kiểm sát viên.

- Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

Bà Giản Thị Chung, kiểm sát viên

Ông Phan Hoài Đông, thư ký Tòa án

Ngày 28/8/2023, tại điểm cầu trung tâm hội trường Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đ; tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện E. Tòa án nhân dân huyện E mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 30/2023/TLST -ST, ngày 28 tháng 7 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 30/2023/QĐXXST – HS, ngày 11 tháng 8 năm 2023; Thông báo số 02/2023/TB – TA, ngày 22/8/2023 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Ngọc D. Sinh ngày: 09/9/1989, tại: huyện E, tỉnh Đ; nơi cư trú: Thôn 5, xã C, huyện E, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 9/12; con ông: Bùi Quốc H (sinh năm 1958), con bà: Phạm Thị L (sinh năm 1967); bị cáo có vợ: Trần Thị H, sinh năm 1993; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 30/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đ ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; hiện đã chấp hành xong; tính đến

ngày phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên thì chưa hết thời hạn 02 năm để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2023, hiện đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện E. *Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần*

***- Người bào chữa cho bị cáo*:** Ông Phùng Văn H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ. *Có mặt tại điểm cầu trung tâm.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Như H, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện E, tỉnh Đ *(Vắng mặt)*

- ***Người làm chứng***: Ông Trần N

Nơi cư trú: TDP 3A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ*(Vắng mặt)*

- ***Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần****:* Ông Tạ Vân N và ông Trần Huy Trung H là chiến sỹ công an thuộc lực lượng hỗ trợ tư pháp, có mặt tại tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Ngọc D là người nghiện ma tuý. Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 11/5/2023, khi D đang ở nhà thì có bạn là Phạm Như H điều khiển xe mô tô biển số 47F1-683.98 đến chơi. Do nghiện ma túy và không có phương tiện đi mua ma túy nên Diệu nhờ H chở đến thị trấn E, huyện E để tìm mua ma tuý; tuy nhiên, D không nói việc này cho H biết mà nói chở đi để giải quyết công việc riêng thì được H đồng ý. Khi đến thị trấn E D bảo H chở đi vòng quanh thị trấn E mục đích là để D dò hỏi tìm người bán ma túy. Khoảng 16 giờ 05 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe mô tô chở D đi đến khu vực nhà thờ thuộc buôn Tlung, thị trấn E, huyện E thì D nói với H dừng xe lại đứng chờ, còn D đi đến gặp một người đàn ông tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi mua ma túy, K đồng ý bán nên D đưa cho K 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), K cầm tiền và đưa cho D 01 (một) gói thuốc lá hiệu JET, bên trong gói thuốc có 01 (một) gói nhựa trắng đựng ma túy đá. Diệu cầm gói thuốc lá có ma túy đi đến chỗ H rồi nói với H điều khiển xe mô tô chở D đi về, khi cả hai vừa đi được khoảng 300m thì bị Cơ quan Công an huyện E phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Bùi Ngọc D và Phạm Như H cho kết quả như sau:

+ Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Bùi Ngọc D vào ngày 11/5/2023, kết luận: Bùi Ngọc D dương tính với chất ma túy trong cơ thể. (BL: 46)

+ Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Phạm Như H vào ngày 11/5/2023, kết luận: Phạm Như H âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Vật chứng thu giữ:

- 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu JET bên trong có 01 gói nhựa trắng đựng chất rắn dạng tinh thể trong suốt được niêm phong gửi giám định xác định là Ma túy, có khối lượng 5,4762gam, loại: Methamphetamine; Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 5,3824 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu;

- Đối với xe mô tô biển số 47F1-683.98, số loại VISION, nhãn hiệu: YAMAHA, sơn màu: Xanh-đen, quá trình điều tra xác định: Phạm Như H là chủ sở hữu, ngày 11/5/2023 Bùi Ngọc D nhờ Phạm Như H điều khiển xe mô tô để đi giải quyết công việc riêng nên H không biết mục đích của D đi mua ma túy nên ngày 10/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 20 trao trả xe mô tô biển số 47F1- 683.98 cho H là có căn cứ

Tại bản kết luận giám định 592/KL-KTHS ngày 17/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt bên trong 01 (một) gói nhựa trắng được niên phong gửi giám định là Ma tuý, có tổng khối lượng là 5,4762gam, loại: Methamphetamine. (Bút lục: 29-33)

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKS, ngày 25/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E đã truy tố: Bùi Ngọc D, về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo: Bùi Ngọc D, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự**.** Xử phạt: Bị cáo Bùi Ngọc D từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Khoản 1, Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu JET và khối lượng ma túy là 5,3824 gam, loại: Methamphetamine, là toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

- Đối với xe mô tô biển số 47F1-683.98, số loại VISION, nhãn hiệu: YAMAHA, sơn màu: Xanh-đen, quá trình điều tra xác định: Phạm Như H là chủ sở hữu, ngày 11/5/2023 Bùi Ngọc D nhờ Phạm Như H điều khiển xe mô tô để đi giải quyết công việc riêng nên H không biết mục đích của D đi mua ma túy nên ngày 10/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 20 trao trả xe mô tô biển số 47F1- 683.98 cho H là có căn cứ.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc D khẳng định: Hành vi của bị cáo đủ yêu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc diện hộ nghèo nhiều năm và bị cáo là lao động chính trong gia đình, trình độ văn hóa thấp, khả năng am hiểu pháp luật có phần hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất so với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, quan điểm của người bào chữa và không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo tỏ thái độ ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đối với người có tên là K, là đối tượng bán ma túy cho Bùi Ngọc D vào ngày 11/5/2023, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với Phạm Như H, là người được Bùi Ngọc D nhờ chở đi giải quyết công việc riêng, bản thân H không biết chở D đi mua ma tuý để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E không có căn cứ để xử lý đối với H với vai trò đồng phạm về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý là có căn cứ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ cũng như ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 05 phút ngày 11/5/2023, tại khu vực nhà thờ thuộc Buôn Tlung, thị trấn E, huyện E, Bùi Ngọc D đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý mục đích là để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E phát hiện, bắt quả tang; thu giữ trên tay phải mà D đang cầm 01 gói ma túy, qua giám định có khối lượng là 5,4762gam, loại: Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy mà còn xâm

phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Bùi Ngọc D, về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, dung tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

…".

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc diện hộ nghèo nhiều năm và bị cáo là lao động chính trong gia đình, trình độ văn hóa thấp, khả năng am hiểu pháp luật có phần hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và quan điểm của người bào chữa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với người có tên là K, là đối tượng bán ma túy cho Bùi Ngọc D vào ngày 11/5/2023, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với Phạm Như H, là người được Bùi Ngọc D nhờ chở đi giải quyết công việc riêng, bản thân H không biết chở D đi mua ma tuý để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E không có căn cứ để xử lý đối với H với vai trò đồng phạm về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý là có căn cứ.

[5] ***Các biện pháp tư pháp***: Căn cứ Khoản 1, Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu JET và khối lượng ma túy là 5,3824 gam, loại: Methamphetamine, là toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

- Đối với xe mô tô biển số 47F1-683.98, số loại VISION, nhãn hiệu: YAMAHA, sơn màu: Xanh-đen, quá trình điều tra xác định: Phạm Như H là chủ sở hữu, ngày 11/5/2023 Bùi Ngọc D nhờ Phạm Như H điều khiển xe mô tô để đi giải quyết công việc riêng nên H không biết mục đích của D đi mua ma túy nên ngày 10/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 20 trao trả xe mô tô biển số 47F1- 683.98 cho H là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Ngọc D thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Ngọc D phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

[1] Điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự**.**

+ Xử phạt: Bị cáo Bùi Ngọc D 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 11/5/2023.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1, Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu JET và khối lượng ma túy là 5,3824 gam, loại: Methamphetamine, là toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2023 giữa Công an huyện E và Chi cục Thi hành án dân sự huyện E)

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Ngọc D.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa ược quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện E;
- Công an huyện E;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhã Phương